

Số: 33 /2014/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 474/TTr-SXD ngày 16 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thống kê; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên: TH, XDCB;
- Lưu VT. (Hg-25)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê
tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2014/QĐ-UBND ngày 27 /12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng theo hệ thống chỉ tiêu thống kê tổng hợp ngành Xây dựng, nhằm phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp của tỉnh Tuyên Quang và Bộ Xây dựng trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển thuộc các lĩnh vực quản lý ngành Xây dựng.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định áp dụng cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp; các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước ngành Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê

1. Hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê ngành Xây dựng được quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng, gồm các biểu sau:

- Biểu 1. "Chi số giá xây dựng".
- Biểu 2. "Doanh nghiệp và lực lượng hoạt động xây dựng".
- Biểu 3. "Tổng số công trình xây dựng trên địa bàn".
- Biểu 4. "Tổng số sự cố về chất lượng công trình xây dựng".
- Biểu 5. "Tai nạn lao động trong thi công xây dựng".
- Biểu 6. "Số lượng và dân số đô thị".

- Biểu 7. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, gồm: Mục A - Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; Mục B - Quy hoạch xây dựng khu chức năng"(Khu kinh tế; khu công nghiệp; khu văn hóa, thể thao, du lịch cấp quốc gia; khu bảo tồn di sản cấp quốc gia; khu chức năng cấp quốc gia khác); Mục C - Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết 1/500; Mục D - Quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Biểu 8. "Diện tích đất đô thị".
- Biểu 9. "Dự án đầu tư phát triển đô thị".
- Biểu 10. "Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị".
- Biểu 11. "Tỷ lệ các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao xử lý chất thải rắn và nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng".
- Biểu 12. "Tổng số nhà ở đã được xây dựng mới và tổng diện tích nhà ở đã được xây dựng mới".
- Biểu 13a. Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở công vụ đã được xây dựng mới (hoặc mua nhà ở làm nhà ở công vụ)".
- Biểu 13b. "Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội đã được xây dựng mới".
- Biểu 14. "Số lượng sàn giao dịch bất động sản".
- Biểu 15. "Số lượng và giá trị giao dịch kinh doanh bất động sản qua sàn".
- Biểu 16. "Chỉ số giá bất động sản".
- Biểu 17. "Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu".

2. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính và cách ghi hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê ngành Xây dựng được quy định trong phụ lục II kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng.

3. Báo cáo thực hiện bằng văn bản, đồng thời gửi bằng thư điện tử, tệp dữ liệu báo cáo định dạng bảng tính Excel.

Điều 4. Chế độ báo cáo

Chế độ báo cáo được thực hiện định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định chi tiết từng biểu mẫu dưới đây.

1. Biểu báo cáo về chỉ số giá xây dựng (định kỳ báo cáo tháng, quý, năm):

- Báo cáo tháng: Sở Xây dựng gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 của tháng sau tháng báo cáo.

- Báo cáo quý: Sở Xây dựng gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 của tháng đầu của quý kế tiếp sau quý báo cáo.

- Báo cáo năm: Sở Xây dựng gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

2. Các biểu báo cáo khác

- Báo cáo 6 tháng: Các đơn vị gửi đến Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 10 tháng 6 năm báo cáo; Sở Xây dựng gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 tháng 6 năm báo cáo.

- Báo cáo năm: Các đơn vị gửi đến Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 10 tháng 12 năm báo cáo; Sở Xây dựng gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm báo cáo.

- Báo cáo năm (chính thức): Các đơn vị gửi đến Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 05 tháng 3 năm sau; Sở Xây dựng gửi đến Bộ Xây dựng chậm nhất là ngày 15 tháng 3 năm sau.

Chương II

THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng.

- Chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo về các biểu mẫu thống kê: Chỉ số giá xây dựng; quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; dự án đầu tư phát triển đô thị; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị; số lượng sản giao dịch bất động sản; số lượng và giá trị giao dịch kinh doanh bất động sản qua sàn; chỉ số giá bất động sản và một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu.

Điều 6. Trách nhiệm của Cục Thống kê

- Chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo về các biểu mẫu thống kê: Số lượng và dân số đô thị; doanh nghiệp và lực lượng hoạt động xây dựng (Mục 2: Tổng số lực lượng lao động xây dựng).

- Phối hợp với Sở Xây dựng tính toán chỉ tiêu "Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu".

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo về biểu mẫu thống kê: Doanh nghiệp và lực lượng hoạt động xây dựng (Mục 1: Tổng số doanh nghiệp hoạt động xây dựng).

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo về biểu mẫu thống kê sau: Quy hoạch xây dựng khu văn hóa, thể thao, du lịch cấp quốc gia; khu bảo tồn di sản cấp quốc gia; khu chức năng cấp quốc gia khác.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu công nghiệp

Chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo về các biểu mẫu thống kê: Tỷ lệ các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao xử lý chất thải rắn và nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; quy hoạch xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thu thập, báo cáo các chỉ tiêu thống kê theo sự phân giao nhiệm vụ của UBND huyện, thành phố;

- Chịu trách nhiệm thu thập, báo cáo về các biểu mẫu thống kê sau: Tổng số công trình xây dựng trên địa bàn; tổng số sự cố về chất lượng công trình xây dựng; tai nạn lao động trong thi công xây dựng; diện tích đất đô thị; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 1/500 và quy hoạch xây dựng nông thôn; tổng số nhà ở đã được xây dựng mới và tổng diện tích nhà ở đã được xây dựng mới; tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở công vụ đã được xây dựng mới (hoặc mua nhà ở làm nhà ở công vụ); tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội đã được xây dựng mới.

Điều 11. Kinh phí thu thập, báo cáo thông tin thống kê

- Kinh phí thu thập, tổng hợp, báo cáo thông tin thống kê ngành Xây dựng được đảm bảo từ nguồn kinh phí của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố trong dự toán chi hàng năm của đơn vị.

- Hàng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành trong việc lập dự toán bố trí kinh phí báo cáo thống kê tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo đúng nội dung Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật ngành thống kê liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *l*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm